

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 25 – 02 – 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Yến.

2. Ông Giáp Hà Tĩnh.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Hồ Văn Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Linh tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Linh tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (Tên gọi khác: **Nhí**), sinh năm **1993** tại **thành phố Hồ Chí Minh**; nơi cư trú: **Thôn 4, xã S, huyện T, tỉnh B**; nghề nghiệp: **Làm nông**; trình độ học vấn: **05/12**; dân tộc: **Kinh**; giới tính: **Nam**; tôn giáo: **Không**; quốc tịch: **Việt Nam**; con **ông Nguyễn Văn H**, sinh năm: **1967** và bà **Trần Thị Kim T**, sinh năm: **1969**; vợ, con: **Chưa có**; tiền án, tiền sự: **Không**. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày **12/11/2019** đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Minh Th**, sinh năm **1999** tại **Bình Thuận**; nơi cư trú: **Thôn 4, xã S, huyện T, tỉnh B**; nghề nghiệp: **Làm nông**; trình độ học vấn: **04/12**; dân tộc: **Kinh**; giới tính: **Nam**; tôn giáo: **Phật giáo**; quốc tịch: **Việt Nam**; con **ông Nguyễn Văn D**, sinh năm: **1966** và bà **Nguyễn Thị Quỳnh Tn**, sinh năm: **1983**; vợ, con: **Chưa có**; tiền án, tiền sự: **Không**.

Về nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tại bản án số 19/2017/HSST, ngày 15/8/2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2018 (Thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi, đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 12/11/2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn 4, xã S, huyện T, tỉnh B. Có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Văn Th: Bà Lê Thị L, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn 4, xã S, huyện T, tỉnh B. Có mặt.

- Chị Ngô Thị Yên Nh, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn 4, xã S, huyện T, tỉnh B. Có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của chị Ngô Thị Yên Nh: Bà Ngô Thị Hằng N, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 4, xã S, huyện T, tỉnh B. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Công Minh Tr, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số nhà 165, thôn P, xã T, huyện H, tỉnh B. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh B. Vắng mặt.

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh B. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thanh Dương, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Phước Lập, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Chí P, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã TL, huyện H, tỉnh B. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn 4, xã S, huyện T, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi của các bị cáo theo Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 10/11/2019, Nguyễn Văn L và Nguyễn Minh Th ngồi nhậu ở nghĩa địa xã S. Do trước đó Th và L có chơi chung đá gà ở S bị thua độ, Th có mượn điện thoại của Nguyễn Minh T (là em của Th) đi cầm lấy tiền chung độ, nên Th nói với L “Anh ơi, em thiếu tiền chuộc điện thoại cho thằng em, mai nó vô Sài Gòn làm”. Lên

nói lại: “*Anh cũng không có tiền, giờ anh chở em đi kiếm mấy con gà về bán kiếm tiền chuộc điện thoại*” thì Th đồng ý. L điều khiển xe mô tô chở Th đi lòng vòng tìm tài sản để trộm cắp nhưng không tìm được tài sản nên L chở Th về nhà của L ngủ. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, L nảy sinh ý định qua nhà bà Lê Thị L (ở gần nhà của L) để trộm cắp tài sản. L đi bộ qua nhà bà L, thấy cửa chốt trong, L nhìn xuống dưới thì thấy cánh cửa có khe hở khoảng 10cm, L dùng hai ngón tay nâng chốt cửa lên rồi mở cửa đi vào phòng ngủ. L nhìn thấy 02 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J6 màu đen và Xiaomi Mi8 Lite màu đen đang sạc pin trên nền nhà, L dùng tay rút dây sạc pin lấy 02 điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. L gọi Th dậy, đưa 02 cái điện thoại vừa trộm cắp được cho Th xem và nói: “*Th ơi, có tiền chuộc điện thoại cho em rồi nè*”. Th hỏi: “*Ở đâu*”; L trả lời: “*Hai cái điện thoại của Tý và Bòm bên nhà dì Bảy. Nãy tao đóng cửa lại rồi, mày hay qua đó chơi này nọ, nó nghi mày, mày qua mở cửa ra đi, chứ ai đi ăn trộm mà đóng cửa bao giờ, người ta ra chạy mất tiêu*”. Th nói: “*Thôi kệ nó đi anh ơi, nó suy nghĩ gì, suy nghĩ*” rồi Th nằm ngủ tiếp. L tháo sim điện thoại vít rồi cất dấu hai điện thoại ở hộp bánh gần giường. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, L gọi Th dậy, L nói: “*Dậy đi bán điện thoại, chuộc mấy điện thoại cho thằng em mày kìa, đi ra Km 37- Hàm Thuận Nam bán gà sẵn bán điện thoại luôn*”. Th cầm 02 điện thoại bỏ vào áo khoác đi về nhà mượn xe mô tô của ông Nguyễn Văn H (cha của Th) rồi bỏ 02 điện thoại vào trong cốp xe và đưa xe cho L điều khiển chở Th đi ra Km 37 thuộc huyện H. Trong lúc nhậu, Th nói với L để Th đi bẻ khóa 02 điện thoại cho dễ bán. Th cầm 02 điện thoại đi tới tiệm điện thoại B ở thôn L, xã T, huyện H và đưa cho anh Lê Công Minh Tr (là chủ tiệm điện thoại) 01 cái điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J6. Th nói: “*Chạy lại chương trình giùm em*”; Th đi tiếp đến tiệm điện thoại Q gần đó đưa cho anh Nguyễn Thanh D (là chủ tiệm điện thoại) chạy lại chương trình điện thoại hiệu Xiaomi Mi8 Lite rồi Th quay về lại chỗ L đang nhậu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày L đưa cho Th 250.000 đồng đi lấy điện thoại Sung Galaxy J6 ở tiệm B với giá 200.000 đồng và Th hỏi anh Tr: “*Anh có thu điện thoại này không em để lại luôn*”, anh Tr trả lời: “*Anh không mua điện thoại Sam Sung, anh chỉ mua điện thoại Oppo*”. Th cầm điện thoại về đưa cho L và nói: “*Em bán không được anh ơi, anh coi cầm hay bán giúp em đi*”. L cùng Nguyễn Chí Ph cầm điện thoại đi đến tiệm cầm đồ K ở khu phố N, huyện H cầm cố với giá 800.000 đồng. Sau đó L về nói với Th: “*Em cầm bốn trăm ra lấy cái Xiaomi Mi8 Lite đi, còn bốn trăm anh phụ tiền nhậu*”. Th cầm 400.000 đồng đi đến tiệm điện thoại Q lấy điện thoại Xiaomi Mi8 Lite với giá 350.000 đồng, rồi Th đem đến tiệm điện thoại B bán cho anh Tr với giá 1.500.000 đồng, Th đi về lại chỗ L đang nhậu. Sau khi cầm và bán 02 điện thoại xong vẫn chưa đủ tiền chuộc điện thoại nên Th bán luôn chiếc xe mô tô của Th cho anh Ph với giá 700.000 đồng. L và Th đi đến Căn cứ 6, huyện H chuộc lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo A7 cho T với giá 2.030.000 đồng rồi cả hai về nhà L ngủ.

Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 11/11/2019, L gọi Th dậy, L nói: “*Th ơi, đi qua nhà chú Tý lấy điện thoại không*”, Th trả lời: “*Em mệt lắm, em không đi đâu anh ơi*”. L nói: “

Vậy thôi mà ngủ đi”. L đi bộ qua nhà chị Ngô Thị Hằng N ở thôn 4, xã S. L đi vòng ra cửa sau nhà chị N dùng hai tay nắm lấy gờ cửa kéo mạnh thì cửa bung ra. L lên đi vào phòng ngủ của cháu Ngô Thị Yên N thì phát hiện có 02 cái điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu tím đen và ITEL 1516 PLUS màu vàng đang sạc pin ở dưới nền nhà. L dùng tay rút dây xạc lấy 02 điện thoại bỏ vào túi quần và đi về nhà. L tháo sim và ốp lưng ra đốt bỏ rồi cất giấu 02 điện thoại trong vỏ gối trên đầu giường. Ngày 12/11/2019 Công an huyện T ra lệnh khám xét nơi ở của Nguyễn Văn L thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S và 01 điện thoại di động hiệu ITEL 1516 PLUS.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45 ngày 12/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 cái điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy J6 và 01 cái điện thoại hiệu Xiaomi M8 Lite của anh Nguyễn Văn Th có tổng trị giá là **3.400.000** đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 03/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 cái điện thoại hiệu OPPO A3S và 01 cái điện thoại hiệu ITET 1516 PLUS của cháu Ngô Thị Yên N có tổng trị giá là **1.466.000** đồng.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSND-TL ngày 16 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Nguyễn Minh Th về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B phát biểu ý kiến đề nghị như sau:

- Khẳng định Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Nguyễn Minh Th phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 05 tháng đến 06 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th từ 05 tháng đến 06 tháng tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị hại và những người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu gì về trách nhiệm

dân sự đối với các bị cáo nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại trả lại 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J6 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi MI8 Lite màu đen cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Th; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu tím đen và 01 điện thoại di động hiệu ITEL 1516 Plus màu vàng cho chủ sở hữu là chị Ngô Thị Yên N nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

- Các bị hại và những người đại diện hợp pháp của bị hại đều không có ý kiến tranh luận.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố; Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên do đó những hoạt động tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra; do đó có đủ căn cứ để xác định được như sau:

Vào khoảng 04h30' ngày 10/11/2019, tại thôn 4, xã S, huyện T, tỉnh B; bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi lết lút mở chốt cửa vào nhà bà Lê Thị L, chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J6 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi MI8 Lite màu đen của anh Nguyễn Văn Th có tổng trị giá là 3.400.000 đồng. Đến khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 11/11/2019; bị cáo Nguyễn Văn L tiếp tục có hành vi lén lút đột nhập vào của chị Ngô Thị Hằng N, chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu tím đen và 01 điện thoại di động hiệu ITEL 1516 PLUS màu vàng của cháu Ngô Thị Yên N có tổng trị giá là 1.466.000 đồng.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 10/11/2019, bị cáo Nguyễn Minh Th tuy không hứa hẹn trước với bị cáo Nguyễn Văn L nhưng lại đem đi tiêu thụ tài sản do bị cáo L đã trộm cắp được mà có là điện thoại Sam sung J6 màu đen và điện thoại Xiaomi Mi8 Lite.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 và hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; thể hiện sự ăn năn, hối cải; các bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Công Minh Tr và chị Nguyễn Thị Kim D với tổng số tiền 2.300.000 đồng; ngoài ra, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên Tòa, người bị hại Ngô Thị Yên N xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b và i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Minh Th phạm tội thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; do đó cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Th dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp với tính khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Công Minh Tr và chị Nguyễn Thị Kim D. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, anh Tr và chị D đều không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm; những bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về vật chứng trong vụ án:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J6 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi MI8 Lite màu đen cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Th; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu tím đen; 01 điện thoại di động hiệu ITEL 1516 Plus màu vàng cho chủ sở hữu là chị Ngô Thị Yên N. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, anh Th và chị N không có ý kiến gì về các vật chứng đã được giao trả nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Minh Th phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

và điểm a khoản Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối hành vi của anh Lê Công Minh Tr và chị Nguyễn Thị Kim D về việc mua, nhận cầm cố những điện thoại từ các bị cáo thì trong quá trình điều tra thể hiện anh Tr, chị D không biết những tài sản này do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không khởi tố đối với hành vi của anh Tr, chị D là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Th phạm tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*.

Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **06 (sáu)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (12/11/2019).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th **05 (năm)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (12/11/2019).

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc Nguyễn Văn L và Nguyễn Minh Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo, người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/02/2020).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (*Đã giải thích quyền kháng cáo*).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh B;
- CQCSĐT CA.huyện T;
- Cơ quan THAHS CA.huyện T;
- Nhà tạm giữ CA.huyện T;
- UBND xã S (Thay T/B);
- Sở TP tỉnh B;
- CC THA DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn VP;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hạ Hải Hồ